

Bản án số: 45/2023/HS-ST
Ngày 27-9-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH ĐIỆN BIÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Trương Anh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: ông Thào A Chinh và bà Ngải Chí Phòng

- ***Thư ký phiên tòa:*** bà Lò Thị Thu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Điện Biên.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:*** ông Nguyễn Mạnh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Điện Biên mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 45/2023/TLST-HS ngày 12/9/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2023/QĐXXST-HS ngày 15/9/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn Y** - Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam. Sinh ngày 10 tháng 3 năm 1952 tại huyện T, tỉnh Điện Biên. Nơi đăng ký thường trú: Bản B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: tổ dân phố Q, thị trấn T, huyện T, tỉnh Điện Biên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Nghề nghiệp: làm ruộng; Trình độ học vấn: không; con ông: Lò Văn I (Đã chết); Con bà: Lương Thị K (Đã chết); Vợ: Lò Thị N, sinh năm 1955; Bị cáo có 06 con; Tiền án, tiền sự: không. Chức vụ đảng, chính quyền: không; Nhân thân: Bị cáo nghiện chất ma túy, chưa bị xử phạt hành chính, năm 1999 bị TAND tỉnh Lai Châu xử phạt 03 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, năm 2004 bị TAND huyện T xử phạt 24 tháng tù về tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy, năm 2014 bị TAND huyện T xử phạt 03 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (cả 03 bản án đã được xóa án tích). Tạm giữ từ ngày 28/6/2023 đến ngày 04/7/2023, áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/7/2023 đến nay. Bị cáo có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ ngày 28/6/2023, sau khi đi uống thuốc Methadone về, bị cáo đang đi bộ ở đoạn đường gần lán chăn nuôi của bị cáo tại tổ dân phố Q, thị trấn T, huyện T thì bị cáo gặp một người đàn ông dân tộc Mông, bị cáo không biết tên, địa chỉ đi xe máy qua và hỏi bị cáo có mua ma túy không, bị cáo trả lời là có và mua được của người đàn ông này 10 viên ma túy tổng hợp

với giá 300.000 đồng, sau khi mua được ma túy bị cáo cầm vào trong lán chăn nuôi và cho 10 viên ma túy vào trong một chiếc lọ nhựa màu cam, rồi cất giấu ở dưới đệm của giường ngủ tại lán chăn nuôi. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày bị cáo lấy ma túy ra định sử dụng thì bị cán bộ Công an huyện phát hiện, bắt quả tang và thu giữ toàn bộ 10 viên ma túy của bị cáo.

Hồi 14 giờ 00 phút ngày 28/6/2023, Cơ quan điều tra mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định, xác định 10 viên nén màu hồng thu giữ của Bị cáo có khối lượng 0,9325 gam, trích ra 0,2841 gam làm mẫu vật gửi giám định và niêm phong 0,6484 gam ma túy còn lại.

Kết luận giám định số 1085/KL-PC09 ngày 05/7/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Khối lượng vật chứng thu giữ của Lò Văn Y là 0,9325 gam; Mẫu các viên nén màu hồng trích ra từ vật chứng thu giữ của Lò Văn Y gửi giám định là chất ma túy: Loại Methamphetamine.

Cáo trạng số 31/CT-VKSHTC ngày 11/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo Lò Văn Y về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm o, s khoản 1 điều 51, điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Về vật chứng, đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại, 01 lọ nhựa màu cam có lắp màu trắng và vỏ niêm phong cũ và đề nghị miễn án phí cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố; Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi mua và cất giấu trái phép chất ma túy trong nhà và đã bị Công an bắt giữ. Lời khai của Bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến bắt quả tang bị cáo, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết quả thu giữ vật chứng; biên bản xác định khối lượng và bản Kết luận giám định của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên.

Có đủ cơ sở kết luận, ngày 28/6/2023 bị cáo đã một mình mua được 10 viên ma túy, loại Methamphetamine với giá 300.000 đồng tại tổ dân phố Q, thị trấn T, huyện T, mục đích bị cáo mua ma túy để sử dụng. Sau khi mua được bị cáo cất giấu trong nhà, đến khi bị cáo lấy ra để sử dụng thì bị Công an huyện T phát hiện bắt quả tang.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đã cố ý mua 0,9325 gam chất ma túy để cất giấu trái phép với mục đích để sử dụng, hành vi của bị cáo đã phạm tội “tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c

khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, bị cáo sinh ngày 10/3/1952 là người trên 70 tuổi nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ "người phạm tội là người từ đủ 70 tuổi trở lên" theo điểm o khoản 1 điều 51 của Bộ luật hình sự; do đó Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên về áp dụng các tình tiết giảm nhẹ này.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điều 52 của Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo là người nghiện chất ma túy, năm 1999 bị TAND tỉnh Lai Châu xử phạt 03 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, năm 2004 bị TAND huyện T xử phạt 24 tháng tù về tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy, năm 2014 bị TAND huyện T xử phạt 03 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Cả 03 bản án trên đều đã được xóa án tích, nhưng xác định bị cáo có nhân thân xấu và cần xem xét khi quyết định mức hình phạt.

Căn cứ vào khối lượng chất ma túy, tính chất mức độ phạm tội của bị cáo, xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng mức hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo.

[3] Về hình phạt bổ sung:

Căn cứ vào biên bản xác minh tài sản của cơ quan điều tra và qua tranh tụng tại phiên tòa cho thấy, bị cáo không có tài sản gì giá trị; bị cáo không có việc làm và thu nhập thường xuyên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về các vấn đề có liên quan:

Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo, quá trình Điều tra và tại phiên tòa không xác định được họ tên, địa chỉ, nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét, xử lý.

[5] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với số ma túy còn lại 0,6484 gam Methamphetamine là vật cấm tàng trữ, 01 lọ nhựa, vỏ niêm phong là vật không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí:

Bị cáo là người cao tuổi nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 điều 249 của Bộ luật hình sự

1. Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn Y phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm o,s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự,

Xử phạt bị cáo Lò Văn Y 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, khấu trừ cho bị cáo 06 ngày tạm giữ, bị cáo còn phải chấp hành 01 (một) năm 05 (năm) tháng 24 (hai mươi bốn) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án.

3. Về vật chứng vụ án:

Áp dụng điểm a,c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a,c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: Số ma túy còn lại có khối lượng 0,6484 gam Methamphetamine, 01 lọ nhựa màu cam có nắp màu trắng, 01 vỏ niêm phong.

Số vật chứng trên cơ quan Thi hành án dân sự huyện T đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan điều tra Công an huyện, Tòa án nhân dân huyện và Chi cục thi hành án dân sự huyện T.

4. Về án phí:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án:

Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

5. Kháng cáo:

Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 27/9/2023).

Nơi nhận:

- VKSND huyện T;
- VKSND tỉnh Điện Biên
- Bộ phận hồ sơ NV- CA huyện T
- Cơ quan THAHS huyện, tỉnh;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư Pháp tỉnh Điện Biên;
- THADS huyện T;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA, HSTHA.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Trương Anh Tuấn